

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 03/2022/HNGĐ-GĐT

Ngày 26-8-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông **Nguyễn Văn Tào** và ông **Đặng Kim Nhân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lữ Thị Hằng** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Việt Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26-8-2022, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Vũ Bá S**, sinh năm 1946; địa chỉ cư trú: PNT, thành phố VT, tỉnh BR.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: P5, thành phố ĐH, tỉnh QT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: P5, thành phố ĐH, tỉnh QT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: P5, thành phố ĐH, tỉnh QT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/DS-HNGĐ ngày 26-6-2019, Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị quyết định:

“Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Vũ Bá S**, sinh năm 1946; *bị đơn:* Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1957.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1977 và *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm

1969; các đương sự cùng trú tại: Tổ 14, khu phố 11, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tạm giao cho bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn C quyền sử dụng 478 m² đất ở, tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thửa đất: Khu phố 8, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, nay là Khu phố 11, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có vị trí tiếp giáp: Phía Đông tiếp giáp với Quốc lộ 9, nay là đường Chu Mạnh Trinh; phía Bắc tiếp giáp với Quốc lộ 9B; phía Nam tiếp giáp với đất hộ ông Hoàng Hồng P; phía Tây tiếp giáp với đất hộ ông Hoàng Xuân S.

Kích thước các cạnh: Cạnh phía Đông và cạnh phía Bắc là đường gấp khúc gồm 03 đoạn, có kích thước thứ tự là 13,86 m, 12,63m, 11,22 m; cạnh phía Nam dài 27,39 m; cạnh phía Tây dài 27,31 m. Giá trị quyền sử dụng 478 m² đất ở nêu trên là 2.348.066.000 đồng.

Bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Giao cho bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn C quyền sở hữu 02 ngôi nhà cấp 4; 03 kiot và các công trình phụ liên kế nằm trên diện tích 478 m² đất ở nêu trên. Giá trị của các tài sản trên đất là 365.643.000 đồng.

Tổng giá trị tạm giao quyền sử dụng và giao quyền sở hữu cho bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn C là 2.713.709.000 đồng.

Nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản được hưởng: Bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ giao cho ông Vũ Bá S 400.000.000 đồng là tiền công sức đóng góp tạo dựng khối tài sản chung (bà Việt bà Hà và ông Cấn đã giao đủ tiền).

Ngày 08-7-2019, Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định số 01/2019/QĐ-SC ngày 08-7-2019: “Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/DS-HNGĐ ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị như sau: Tại các dòng từ 4 đến 8 từ trên xuống, trang 2 của quyết định đã ghi:

2.1. **Tạm giao** cho bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn C quyền sử dụng 478 m² đất ở, tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thửa đất: Khu phố 8, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, nay là Khu phố 11, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quang Trị...

Nay sửa chữa như sau:

2.1. **Giao** cho bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn C quyền sử dụng 478 m² đất ở, tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thửa đất: Khu phố 8, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, nay là Khu phố 11, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị...”

Ngày 11-01-2022, ông Hoàng Hồng P và bà Trần Thị N có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với quyết định công nhận sự thỏa thuận của các

đương sự nêu trên, với lý do: Diện tích 478 m² đất là một phần trong tổng diện tích đất mà ông, bà đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị giao theo Quyết định số 339/QĐ-UB ngày 26-11-1981. Ông, bà đã cho ông Vũ Bá S mượn đất để làm nhà ở tạm. Tòa án giao cho bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn C diện tích đất này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông, bà.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 45/QĐ-VKS-DS ngày 08-6-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26-6-2019 và Quyết định sửa, đổi bổ sung quyết định số 01/2019/QĐ-SC ngày 08-7-2019, điều của Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về nguồn gốc sử dụng đất:

Ông Hoàng Hồng P và bà Trần Thị N cho rằng diện tích 478 m² đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 04 ở Khu phố 11, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thuộc một phần thửa đất mà ông, bà được Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà (cũ), tỉnh Quảng Trị giao theo Quyết định số 339/QĐ-UB ngày 26-11-1981, với tổng diện tích là 1.000 m². Sau đó, vợ chồng ông, bà đã cho ông Vũ Bá S mượn đất để ở nhờ, việc mượn đất này do ông Sử thừa nhận tại Biên bản lấy lời khai ngày 13-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tại Bản tự khai do ông Sử cung cấp cùng ngày. Tuy nhiên, bà Lê Thị V không thừa nhận sự việc này, mà cho rằng đất là do bà nhận chuyển nhượng năm 1982 từ vợ chồng ông Hoàng Hồng P. Như vậy, nếu chỉ căn cứ lời khai của các đương sự, thì không thể chứng minh được nguồn gốc diện tích đất này là cho làm nhà ở nhờ hay đất đã chuyển nhượng.

[2]. Về diện tích đất đang sử dụng:

Ông Hoàng Hồng P và bà Trần Thị N cho rằng ông, bà được giao diện tích 1.000 m² đất từ năm 1981. Đến năm 1989, ông bà đã chuyển nhượng 300 m² cho ông Trần Xuân Lèn. Như vậy, sau khi chuyển nhượng một phần đất cho ông Lèn, thì diện tích đất của ông Pha, bà Năm chỉ còn 700 m². Tuy nhiên, theo Sổ mục kê và Bản đồ địa chính lập năm 2001, thì diện tích đất mà ông Hoàng Hồng P và bà Trần Thị N đang sử dụng là 1.018 m²; còn theo kết quả thẩm định tại chỗ, thì diện tích đất thực tế đang sử dụng là 1.111 m² (lớn hơn diện tích đất được giao và lớn hơn diện tích đất còn lại, sau khi chuyển nhượng cho ông Lèn). Do đó, việc ông Hoàng Hồng P, bà Trần Thị N cho rằng gia đình bị thiếu đất, vì đã cho ông Vũ Bá S mượn để làm nhà ở tạm là không có căn cứ.

[3]. Về việc kê khai sử dụng đất:

Ông Vũ Bá S, bà Lê Thị V quản lý, sử dụng thửa đất và xây nhà ở từ năm 1984, có kê khai tại Sổ đăng ký ruộng đất năm 1987 của Ủy ban nhân dân Phường 1 (cũ), thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Theo Sổ mục kê năm 1993 của Ủy ban nhân dân Phường 5, thì bà Lê Thị V đăng ký kê khai sử dụng thửa đất số 351, tờ bản đồ số 2, diện tích 702 m²; còn ông Hoàng Hồng P đăng ký kê khai sử dụng thửa đất số 387, tờ bản đồ 2, diện tích 945 m²; theo Sổ mục kê năm 2001, thì bà Lê Thị V đăng ký kê khai sử dụng thửa đất số 2, tờ bản đồ số 4, diện tích 478 m², ông Hoàng Hồng P đăng ký kê khai sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.018 m². Như vậy, quá trình sử dụng đất của hai bên đều liên tục, không gián đoạn và đã kê khai đúng, đủ theo quy định của pháp luật. Ông Hoàng Hồng P và bà Trần Thị N cho rằng diện tích đất mà bà Lê Thị V đang sử dụng là của gia đình mình là không có cơ sở, bởi lẽ trong suốt quá trình sử dụng đất ông, bà không kê khai thửa đất này, mà chỉ kê khai đúng phần đất mình đang sử dụng thực tế.

[4]. Về quá trình sử dụng đất:

Quá trình ông Vũ Bá S, bà Lê Thị V sử dụng đất, xây nhà và kê khai để được cấp quyền sử dụng đất, nhưng gia đình ông Hoàng Hồng P, bà Trần Thị N ở bên cạnh lại không có ý kiến gì và năm 1996, ông Pha, bà Năm còn xây hàng rào để phân định ranh giới sử dụng đất giữa hai gia đình. Do đó, không có căn cứ để xác định diện tích 478 m² đất là do ông Pha, bà Năm cho ông Vũ Bá S mượn để xây nhà ở tạm.

Ngoài ra, từ năm 1987, người kê khai đăng ký diện tích 478 m², thửa đất số 2, tờ bản đồ số 4 luôn là bà Lê Thị V, ông Vũ Bá S cũng không có ý kiến gì về việc này. Chỉ đến khi ly hôn (năm 2006), hai bên có tranh chấp thì ông Sử lại cho rằng đây là đất mượn của vợ chồng ông Pha không đúng thực tế sử dụng đất. Mặt khác, ông Vũ Bá S, bà Lê Thị V ly hôn từ năm 2006, có tranh chấp thửa đất này và tại thời điểm này, ông Hoàng Hồng P, bà Trần Thị N được biết sự việc, nhưng đến năm 2014 mới khiếu nại về việc đòi lại thửa đất cho ông Sử mượn. Như vậy, có căn cứ để khẳng định, lời khai của ông Vũ Bá S và lời khai của vợ chồng ông Hoàng Hồng P là không khách quan, không phản ánh đúng thực tế về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất.

[5]. Như vậy, kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã được Hội đồng giám đốc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 1 Điều 343 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 45/QĐ-VKS-DS ngày 08-6-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26-6-2019 và Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định

số 01/2019/QĐ-SC ngày 08-7-2019, điều của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THA DSthành phố Đông Hà;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Phòng GDKT I (03 bản),
HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Cường

